

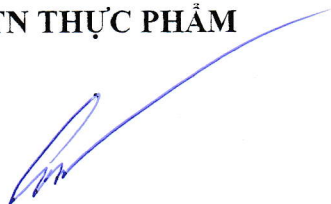
KT3-09357ATP3/21-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

10/04/2024
Trang 01/02

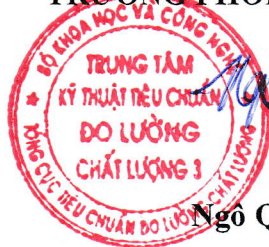
1. Tên mẫu : CHÁO ĐẬU XANH TỎ YẾN VỊ THỊT BÀM
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 25/12/2023
5. Thời gian thử nghiệm : 26/12/2023 - 09/01/2024
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG KHÁNH HÒA
Tầng 6, Tòa nhà Hoàng Việt, Số 34 Hoàng Việt, phường 4, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

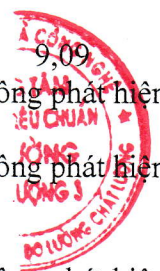
KT3-09357ATP3/21-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

10/04/2024
 Trang 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Phạm vi đo (≥)	Kết quả thử nghiệm
7.1. Năng lượng ^(*) • kcal/100 g	QTTN/KT3 024:2018		-	391
7.2. Hàm lượng béo tính theo khối lượng, %	QTTN/KT3 139 : 2016 (Có thủy phân)		-	6,79
7.3. Hàm lượng carbohydrate tính theo khối lượng, %	QTTN/KT3 317:2022		-	73,3
7.4. Hàm lượng protein tính theo khối lượng, %	QTTN/KT3 140 : 2016 Kjeldahl method		-	9,09
7.5. Hàm lượng chì, mg/kg	QTTN/KT3 – 083 : 2012 (Ref: AOAC (973.35))	3,00 x 10 ⁻²		Không phát hiện
7.6. Hàm lượng cadimi, mg/kg	QTTN/KT3 – 083 : 2012 (Ref: AOAC (973.35))	3,00 x 10 ⁻²		Không phát hiện
7.7. Hàm lượng aflatoxin, µg/kg • B ₁ • B ₂ • G ₁ • G ₂	TCVN 7596 : 2007		0,75	Không phát hiện Không phát hiện Không phát hiện Không phát hiện
7.8. Hàm lượng aflatoxin tổng số (B ₁ + B ₂ + G ₁ + G ₂), µg/kg	TCVN 7596 : 2007		0,75	Không phát hiện
7.9. Hàm lượng ochratoxin A, µg/kg	QTTN/KT3 223:2018 (Ref: AOAC (2000.03))	0,3		Không phát hiện
7.10. Hàm lượng deoxynivalenol (DON), µg/kg	QTTN/KT3 089:2018 (LC/MS/MS)	20		Không phát hiện
7.11. Hàm lượng zearalenone, µg/kg	QTTN/KT3 224:2018 (Ref: TCVN 9591:2013)	15		Không phát hiện
7.12. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	-		9,3 x 10 ²
7.13. Coliform, CFU/g	ISO 4832 : 2006	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾
7.14. E.Coli, CFU/g	ISO 16649 – 2 : 2001	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾
7.15. Staphylococcus aureus, CFU/g	AOAC 2023 (975.55)	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾
7.16. Clostridium perfringens, CFU/g	ISO 7937 : 2004	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾
7.17. Bacillus cereus giả định, CFU/g	ISO 7932 : 2004	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾
7.18. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/g	ISO 21527-2:2008	-		4,0 x 10 ¹



Ghi chú: Hàm lượng protein = Hàm lượng nitơ tổng x 6,25

(1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
 Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
 The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
 Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
 6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
 The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.